

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 12-7-2022.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình;

2. Bà Trần Ánh Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Minh Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: Số 29, Tổ 6, ấp B, xã T, huyện D, tỉnh N; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Số 29, Tổ 6, ấp B, xã T, huyện D, tỉnh N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Võ Minh Đ trình bày:

Anh và chị Y chung sống với nhau vào tháng 10-2017, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh N. Vợ chồng anh sống chung với gia đình anh tại ấp Xóm Bó, xã Hiệp Thạnh. Cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gay gắt từ năm 2020, nguyên nhân do anh mất lòng tin với chị Y về chuyện tiền bạc. Tháng 8-2020, chị Y bỏ nhà đi đến nay, anh không biết chị Y sinh sống tại đâu và vợ chồng tự

sống ly thân từ tháng 8-2020 đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không ai đặt vấn đề đoàn tụ. Nay anh Y cầu được ly hôn chị Y.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Võ Đăng Khôi, sinh ngày 01-7-2018 do anh đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh Y cầu được tiếp tục nuôi con, không Y cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không Y cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không Y cầu giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Y không thể hiện ý kiến đối với Y cầu khởi kiện của anh Đ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh N:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, anh Đ thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Riêng chị Y chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xem xét, quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận Y cầu ly hôn của anh Võ Minh Đ đối với chị Nguyễn Thị Y.

Về con chung: Giao anh Võ Minh Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Đăng Khôi, sinh ngày 01-7-2018. Ghi nhận anh Đ không Y cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Võ Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

Xét thấy nơi cư trú cuối cùng của chị Y tại: Số 29, Tổ 6, ấp Xóm Bó, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh N. Chị Y đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 8-2020 đến nay. Anh Đ không biết chị Y sinh sống tại đâu. Mặt khác, kết quả xác minh tại Công an xã Hiệp Thạnh thể hiện địa phương không biết chị Y hiện đang sinh sống tại đâu vì chị Y không trình báo. Do đó, anh Đ Y cầu Tòa án nhân huyện Gò Dầu giải quyết Y cầu ly hôn của anh Đ là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị Y chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh N. Do đó, hôn nhân của anh Đ, chị Y là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gay gắt và tự sống ly thân từ tháng 8-2020 đến nay. Nay anh Đ Y cầu được ly hôn chị Y. Riêng chị Y đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng chị Y vẫn không có ý kiến đối với Y cầu khởi kiện của anh Đ, không đến Tòa án để tham gia tố tụng trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vụ án với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Qua lời trình bày của anh Đ thể hiện trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân của anh Đ và chị Y lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận Y cầu của anh Đ Y cầu được ly hôn chị Y theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Xét thấy cháu Võ Đăng Khôi, sinh ngày 01-7-2018 đang theo sống với anh Đ và anh Đ có Y cầu được nuôi cháu Khôi. Vì vậy, giao anh Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Khôi là phù hợp; ghi nhận anh Đ không Y cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ và chị Y không Y cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận Y cầu ly hôn của anh Võ Minh Đ đối với chị Nguyễn Thị Y.

Anh Võ Minh Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị Y.

2. Về con chung:

Giao anh Võ Minh Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Đăng Khôi, sinh ngày 01-7-2018.

Ghi nhận anh Võ Minh Đ không Y cầu chị Nguyễn Thị Y cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Anh Võ Minh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023995 ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh N; anh Đ đã nộp Đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho anh Đ, chị Y biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh N trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- UBND thị trấn Châu Thành;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Dũng